

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Tiếp tục cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**  
**tỉnh Đồng Tháp năm 2022**

Năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Đồng Tháp đạt 70,53 điểm, xếp hạng thứ 3 trên bảng xếp hạng của cả nước, thuộc nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế “**tốt**”. Để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trong năm 2022, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu điểm số PCI tỉnh Đồng Tháp năm 2022 đạt từ **73** điểm trở lên (tăng 2,47 điểm so với năm 2021) và phấn đấu xếp trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế “**rất tốt**” trên cả nước. Trong đó:

- Đặc biệt quan tâm cải thiện các chỉ số thành phần có trọng số cao, ảnh hưởng trực tiếp đến điểm số PCI như: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (20%), Đào tạo lao động (20%), Tính minh bạch (20%), Chi phí không chính thức (10%).

- Mục tiêu phấn đấu 10 chỉ số thành phần đạt mức như sau:

- + Chỉ số Gia nhập thị trường đạt từ 8,00 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Tiếp cận đất đai đạt từ 7,80 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Tính minh bạch đạt từ 7,00 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Chi phí thời gian đạt từ 9,00 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Chi phí không chính thức đạt từ 8,20 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt từ 7,50 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Tính năng động và sáng tạo đạt từ 8,20 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đạt từ 6,60 điểm giá trị trở lên;

- + Chỉ số đào tạo lao động đạt từ 6,60 điểm giá trị trở lên;
- + Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự đạt từ 8,30 điểm giá trị trở lên.

## **II. YÊU CẦU**

**1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố** đổi mới tư duy, nắm vững nội dung các Chỉ số thành phần PCI, chủ động đề ra giải pháp thiết thực để cải thiện năng lực cạnh tranh thuộc lĩnh vực quản lý trong năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại đơn vị phụ trách, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của cả tỉnh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/1/2022 của UBND Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/1/2021 của Chính phủ, Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.

Tiếp tục quán triệt nhận thức cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự năng động, sáng tạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp.

Chú trọng xây dựng các mô hình mới, hiệu quả để tạo sự lan tỏa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, kiên quyết vượt khó và đoàn kết cùng thực hiện.

**2. Cơ quan, đơn vị** được giao nhiệm vụ chủ trì làm đầu mối thực hiện việc cải thiện điểm số và thứ hạng từng Chỉ số thành phần có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì và cùng chịu trách nhiệm về các Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường”**

*a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND Tỉnh (Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công)*

- Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư so với quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp và Khởi nghiệp tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư; hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến;

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục sau đăng ký thành lập doanh nghiệp như đăng ký tài khoản ngân hàng, đăng ký chữ ký số điện tử... trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

*b) Cục Thuế Tỉnh*

Chỉ đạo các Chi cục thuế khu vực trực thuộc sớm hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục liên quan đến việc sử dụng hóa đơn, kê khai thuế điện tử, sử dụng phần mềm kế toán... sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

*c) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Thực hiện niêm yết các bộ thủ tục hành chính, công khai mức phí, lệ phí tại Bộ phận một cửa và trên Website của cơ quan, đơn vị, tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận và dễ thực hiện.

- Chủ động giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp, như: *giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép xây dựng; đủ điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, giấy phép lao động, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài, đánh giá tác động môi trường, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải,...*

*d) Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh:* Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia BHXH và đăng ký sử dụng hóa đơn được thực hiện đồng thời sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp.

**2. Chỉ số “Tiếp cận đất đai”**

*a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm duy trì, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp xuống dưới 15 ngày. Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, môi trường và thực hiện việc thanh, kiểm tra tại doanh nghiệp.

- Khẩn trương xây dựng cổng thông tin dữ liệu đất đai trên nền bản đồ số. Kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai, công khai bảng giá đất; cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư.

- Chủ động nắm bắt và tháo gỡ khó khăn vướng mắc của tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực đất đai; rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi đất các dự án không triển khai theo đúng quy định của pháp luật.

*b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Chủ động rà soát quỹ đất công do nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng tại địa phương; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

*c) Sở Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan*

- Phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai xây dựng đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo “quỹ đất sạch” cho doanh nghiệp có nhu cầu để triển khai đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

*d) Sở Tài chính:* kịp thời tổ chức các cuộc họp Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh khi có phát sinh hồ sơ liên quan đến việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

*e) Cục Thuế tỉnh:* Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nhanh chóng thực hiện việc kê khai nộp thuế sử dụng đất.

*g) Sở Giao thông vận tải*

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn Tỉnh có sức lan toả mang tính chất liên kết vùng theo Kế hoạch 342/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND Tỉnh về xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

Phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 06/7/2021 của UBND Tỉnh về phát triển vận tải tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan sớm trình UBND Tỉnh phê duyệt “Đề án phát triển Cảng vụ đường thủy nội địa Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

### **3. Chỉ số Tỉnh minh bạch**

*a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; các thông tin về chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp,...trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử Tỉnh và tại các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để doanh nghiệp biết, phục vụ cho định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm về tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định của Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, công tác phòng chống tham nhũng; công khai minh bạch trong chỉ đạo điều hành để hạn chế tối đa tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng “*mối quan hệ*” trong hoạt động kinh doanh.

*b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*

Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật, các văn bản điều hành, các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ về đầu tư của tỉnh...

*c) Đề nghị các Hiệp hội, Câu lạc bộ, Hội quán doanh nghiệp*

Tiếp tục phát huy vai trò “*cầu nối*” giữa doanh nghiệp với chính quyền; tích cực tham gia phản biện chính sách của nhà nước để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh.

*d) Cục Thuế tỉnh*

Giám sát việc chấp hành pháp luật, quy trình kiểm tra, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức ngành thuế trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thanh, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp.

#### **4. Chỉ số Chi phí thời gian**

*a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Thực hiện văn hóa công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khuyến khích tự học hỏi kiến thức, rèn luyện kỹ năng.

- Tăng cường tuyên truyền và đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 song song với việc đẩy mạnh dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

- Khuyến khích đề xuất, thực hiện các mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính, tránh hình thức và chạy theo thành tích; tiếp tục thực hiện công tác đối thoại và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

*b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, thủ

tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà, làm lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công thông qua việc công khai thông tin, kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, thủ tục hành chính (quy trình, các mẫu biểu,...), mức phí, lệ phí (*nếu có*) và thời gian giải quyết các loại thủ tục; kiểm tra, giám sát việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng, tiến độ và thời hạn trả kết quả đúng hoặc sớm hơn quy định.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích tạo thuận lợi, nhanh chóng cho tổ chức, cá nhân; Tiếp nhận và trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua Tổng đài 1022 nhanh chóng, có hiệu quả.

#### *c) Thanh tra tỉnh*

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo không trùng lặp về nội dung; mỗi doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm; công khai, minh bạch kế hoạch thanh tra, kiểm tra (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất).

#### *d) Sở Nội vụ*

Phối hợp với các đơn vị đào tạo mở các lớp bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ, văn hóa công sở... để tiếp tục cải thiện về thái độ phục vụ, khả năng ứng xử, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường giám sát và kiểm tra việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

### **5. Chỉ số Chi phí không chính thức**

*Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đôn đốc nhắc nhở, thực hiện các nội dung chính sau:*

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực phụ trách hạn chế sự chòng chẹo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: *đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, hải quan, cấp phép kinh doanh có điều kiện, thuế, xây dựng, quản lý thị trường, phòng cháy chữa cháy...*

- Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kịp thời phát hiện và thay thế những người kém phẩm chất, yếu năng lực, có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phòng và chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước, tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin “*Một cửa điện tử*”, “*Một cửa liên thông*”; đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 liên quan đến doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ thông tin trên các Trang thông tin điện tử Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

## **6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng**

### *a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*

Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính về đất đai, tín dụng, khai thác tài nguyên, thuế, ưu đãi đầu tư... nhằm tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế không phân biệt doanh nghiệp lớn hay doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp tư nhân hay doanh nghiệp nhà nước.

### *b) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng “*mối quan hệ*” để có được những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng (*hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh...*) gây bất bình đẳng giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

### *c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính*

Tham mưu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp, củng cố doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho khu vực kinh tế tư nhân cạnh tranh lành mạnh, công bằng.

### *d) Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:*

Tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giúp hoạt động hiệu quả hơn, đồng thời, cũng tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia hoạt động, tạo tính cạnh tranh công bằng giữa khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân.

## **7. Chỉ số Tính năng động**

### *a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tháo gỡ khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách từ tỉnh đến cơ sở.

- Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong việc giải quyết các yêu cầu, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả.

### *b) Sở Kế hoạch và Đầu tư*

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2022 nhằm tạo sự cạnh tranh, nâng cao năng lực điều hành giữa các Sở, ban ngành tỉnh, giữa các huyện, thành phố.

## **8. Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp**

### *a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 27/1/2022 của UBND tỉnh về Phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021-2025.

Trong đó, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp như: phát triển hạ tầng, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn; phát triển nguồn nhân lực; hình thành các chuỗi giá trị; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số; đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thương hiệu và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia có hiệu quả vào Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

### *b) Sở Kế hoạch và Đầu tư*

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ tham mưu Kế hoạch Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch này.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp và Khởi nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

#### *c) Sở Công Thương*

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA); phối hợp nắm bắt tình hình và tham mưu tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện các FTA; hướng dẫn thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTA.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hoá của tỉnh.

- Triển khai các chương trình, đề án khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

#### *d) Cục Quản lý thị trường*

Tăng cường các hoạt động quản lý thị trường, chống gian lận thương mại và buôn lậu.

#### *e) Sở Tư pháp*

Tiếp tục tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp như: tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật về các Hiệp định thiết thực mà Việt Nam đã ký kết cho các doanh nghiệp nắm, giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp, tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật...

#### *g) Sở Khoa học và Công nghệ:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ cung cấp thông tin, kiến thức về khoa học công nghệ, chuyên gia công nghệ, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đến các doanh nghiệp.

## **9. Chỉ số Đào tạo lao động**

*a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ đào tạo nghề; giới thiệu việc làm, gắn với việc kiểm tra chất lượng đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác dự báo, định hướng phát triển các ngành nghề trọng điểm, ưu tiên và gắn kết giữa đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế địa phương, các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động chất lượng cao của Tỉnh để huy động nguồn lực, đầu tư tập trung; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cung ứng lao động, giới thiệu việc làm.

- Nâng tần suất và chất lượng các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa hình thức tổ chức, vận động sự tham gia của các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề và thu hút nhiều đối tượng lao động tham gia.

- Chủ động nắm bắt nhu cầu lao động của các doanh nghiệp, trên cơ sở đó tăng cường kết nối với các doanh nghiệp cung ứng lao động để cung ứng lao động theo nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*b) Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:*

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.

*c) Trường Cao đẳng cộng đồng, Trường Cao đẳng y tế và đề nghị Trường Đại học Đồng Tháp*

- Đẩy mạnh việc phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; đa dạng hóa các phương thức, hình thức đào tạo đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động và yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

- Tập trung đào tạo nghề và phát triển các kỹ năng nhằm hỗ trợ cho các ngành nghề tại các địa phương và giúp người lao động tìm kiếm việc làm; trang bị cho người học kiến thức về các kỹ năng mềm như: *sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp...giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo cải tiến được phương pháp làm việc, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành.*

## **10. Chỉ số Thiết chế pháp lý**

*a) Sở Tư pháp*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hoá hình thức phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho các Đoàn Luật sư, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích các đoàn thể, Hiệp hội, tổ chức tham gia và đa dạng hoá các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh*

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.

Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ trong hoạt động xét xử; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức ngành.

*c) Thanh tra tỉnh*

Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo các hành vi nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc gây khó khăn và thiệt hại cho doanh nghiệp.

*d) Cục Thi hành án Dân sự tỉnh*

Tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

*e) Công an tỉnh*

Tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nội dung kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để cải thiện các Chỉ số thành phần theo nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu tại Phụ lục ban hành kèm Kế hoạch này. Thời gian ban hành kế hoạch trước ngày 17 tháng 6 năm 2022.

- Ngay sau khi có kết quả khảo sát PCI năm 2022 do VCCI công bố, chủ động phân tích, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

**2.** Các Sở, ban, ngành, địa phương nằm trong đối tượng được đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành, địa phương (DDCI) năm 2022 tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DDCI của ngành, địa phương mình.

**3.** Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo tổ chức tuyên truyền và phổ biến Kế hoạch này sâu rộng đến các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp xã, phường, thị trấn.

**4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này.

- Căn cứ trên báo cáo kết quả khảo sát PCI năm 2022 do VCCI công bố và báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này chủ động tổng hợp báo cáo phân tích, đánh giá chỉ số PCI năm 2022 của tỉnh Đồng Tháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, đề xuất giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo.

**5.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

***Nơi nhận:***

- TT/Tỉnh ủy; TT/ HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Phòng TM&CN Việt Nam (Hà Nội);
- Phòng TM&CN Việt Nam CN Cần Thơ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (t/h);
- UBND huyện, thành phố (t/h);
- Tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Tỉnh;
- Các cơ quan báo, đài;
- Lãnh đạo VPUBND Tỉnh;
- Công thông tin điện tử Tỉnh (t/h);
- TTKSTTHC&HCC (t/h);
- Phòng KT, ĐTXD (t/h);
- Lưu: VT, THVX(Thư).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**

**Phụ lục**  
**CHỈ TIÊU PCI ĐỒNG THÁP NĂM 2022**  
*(Ban hành kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

**Biểu A: Mục tiêu phấn đấu của 10 chỉ số thành phần năm 2022**

TT	Chỉ số thành phần	Trọng số	2021		Kế hoạch năm 2022			
			Giá trị	Điểm PCI	Giá trị	Điểm PCI	Giá trị tăng so với năm 2021	Điểm PCI tăng so với năm 2021
1	Gia nhập thị trường	5	7,73	3,87	8,00	4,00	0,27	0,13
2	Tiếp cận đất đai	5	7,26	3,63	7,80	3,90	0,54	0,27
3	Tính minh bạch	20	6,94	13,89	7,00	14,00	0,06	0,11
4	Chi phí thời gian	5	8,35	4,18	9,00	4,50	0,65	0,33
5	Chi phí không chính thức	10	8,11	8,11	8,20	8,20	0,09	0,09
6	Cạnh tranh bình đẳng	5	6,96	3,48	7,50	3,75	0,54	0,27
7	Tính năng động	5	7,27	3,64	8,20	4,10	0,93	0,47
8	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	20	6,53	13,06	6,60	13,20	0,07	0,14
9	Đào tạo lao động	20	6,42	12,84	6,60	13,20	0,18	0,36
10	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	5	7,68	3,84	8,30	4,15	0,62	0,31
	<b>Điểm PCI</b>	<b>100</b>		<b>70,53</b>		<b>73,00</b>		<b>2,47</b>

**Biểu B: Mục tiêu phấn đấu giá trị 10 chỉ số thành phần năm 2022**

**1. Gia nhập thị trường:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 8,00 điểm giá trị trở lên (tương ứng 4,00 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Thời gian ngày ĐKDN - số ngày (giá trị trung vị).	6	7	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ ĐKDN từ 2 lần trở lên (%) (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	6	
3	Thời gian thay đổi ĐKDN- (trung vị).	3	3	
4	Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi ĐKDN thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở TTHCC hoặc qua bưu điện (%)	55	40	
5	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% đồng ý) – Hiệu chỉnh	63	83	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
6	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ (% đồng ý)	79	89	
7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (% đồng ý)	47	83	
8	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (% đồng ý)	84	86	
9	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia BHXH và đăng ký sử dụng hóa đơn của DN được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục ĐKDN (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới).	Chưa có	71	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; BHXH tỉnh; Cục thuế tỉnh
10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép KD có điều kiện rõ ràng, đầy đủ (%) – Chỉ tiêu mới	Chưa có	54	Sở, ban, ngành Tỉnh
11	DN không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%) (Chỉ tiêu mới).	Chưa có	55	
12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép KD có điều kiện đúng như văn bản quy định (% đồng ý) (Chỉ tiêu mới).	Chưa có	47	
13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép KD có điều kiện không kéo dài hơn so với quy định (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới).	Chưa có	36	
14	Chi phí cấp phép KD có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản PL (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới).	Chưa có	42	

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
15	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch KD do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục ĐKDN (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	0	Sở Kế hoạch và Đầu tư
16	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch KD do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi ĐKDN (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	0	
17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch KD do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục cấp Giấy phép KD có điều kiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	22	Các Sở, ban, ngành
18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức HĐ (%).	18	3	Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố
19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức HĐ (%).	6	0	
	<b>Giá trị</b>	<b>7,18</b>	<b>7,73</b>	

**2. Tiếp cận đất đai:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 7,80 điểm giá trị trở lên (tương ứng 3,90 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Số ngày chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ (trung vị) * <sup>(1)</sup>	10	10	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, thành phố; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Cục Thuế tỉnh
2	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý).	67	66	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%) *	15	14	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%) *	4	18	
5	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%) *	19	9	
6	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	17	
7	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành	Chưa	33	

**Ghi chú:** Các chỉ tiêu có dấu \* là chỉ tiêu “ngịch” (giá trị khảo sát càng lớn thì điểm số PCI đạt được càng nhỏ). Các chỉ tiêu không có dấu \* là chỉ tiêu “thuận” (giá trị khảo sát đạt được càng lớn, điểm số PCI đạt được càng lớn).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
	chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%) – (Chỉ tiêu mới)*	có		
8	Các thủ tục xác định giá trị QSDD rất mất thời gian (%)* – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	67	
9	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1: rất thấp, 5: rất cao)*	1,38	1,77	
10	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng nếu bị thu hồi đất (% đồng ý)	54	30	
11	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	91	90	
12	Tỷ lệ DN thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất cứ khó khăn nào về thủ tục (%)	29	0	
13	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDD nhưng không có do TTHC quá rườm rà/lo ngại cán bộ những nhiều (%) *	12	4	
14	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	100	
	<b>Giá trị</b>	<b>7,96</b>	<b>7,26</b>	

**3. Tính minh bạch:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 7,00 điểm giá trị trở lên (tương ứng 14,00 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1: không thể; 5: rất dễ)	2,72	2,81	Sở, ban, ngành; UBND
2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1: không thể; 5: Rất dễ)	3,26	3,36	huyện, thành phố
3	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	68	86	Sở, ban, ngành (Chủ đầu tư)
4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp (%)	56	67	Các Sở, ban, ngành; UBND
5	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp *	2	3	huyện, thành phố
6	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích	Chưa có	39	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
	(% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)			
7	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% đồng ý)- (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	54	
8	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% đồng ý)- (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	42	
9	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	49	
10	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (%) *	58	49	Các Sở, ban, ngành
11	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (%) *	54	40	Cục Thuế tỉnh
12	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% đồng ý) - (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	32	
13	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (%)	71	79	Hiệp Hội doanh nghiệp; Hội DN trẻ
14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của TW (% Có thể)	14	27	Văn phòng UBND Tỉnh
15	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	24	
16	Chất lượng website của tỉnh	30,50	49,74	
17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	67	76	
	<b>Giá trị</b>	<b>6,77</b>	<b>6,94</b>	

**4. Chi phí thời gian:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 9,00 điểm giá trị trở lên (tương ứng 4,50 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Tỉ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định PL của NN (%)	24	26	- Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố;
2	Cán bộ Nhà nước thân thiện (% đồng ý)	96	95	
3	Cán bộ Nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% đồng ý)	96	96	

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
4	Doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% đồng ý)	81	82	- Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ
5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% đồng ý)	80	89	
6	Phí, lệ phí được công khai (% đồng ý)	99	99	
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% đồng ý)	87	86	
8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	60	
9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	66	
10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	60	
11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	4	3	Thanh tra tỉnh
12	Tỉ lệ doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 03 lần trở lên trong năm (%)	0	7	
13	Tỷ lệ doanh nghiệp nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu doanh nghiệp (%)	3	27	
14	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	4	1	Cục Thuế tỉnh
	<b>Giá trị</b>	<b>9,50</b>	<b>8,35</b>	

**5. Chi phí không chính thức:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 8,20 điểm giá trị trở lên (tương ứng 8,20 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	DN cùng ngành thường phải trả các khoản CP không chính thức (CPKCT) (% đồng ý) *	37	31	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố
2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả CPKCT (% thường xuyên/luôn luôn) *	56	67	
3	Hiện tượng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% đồng ý) *	32	31	
4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% đồng ý)	88	97	
5	Tỉ lệ doanh nghiệp có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra (%) *	13	15	

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
6	Tỷ lệ DN chi trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN/sửa đổi ĐKDN (%) – (Chỉ tiêu mới) *	Chưa có	27	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - (Chỉ tiêu mới) *	Chưa có	66	Các Sở, ban, ngành
8	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy (%) –(Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	6	Công an Tỉnh
9	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra môi trường (%) - (Chỉ tiêu mới) *	Chưa có	20	Sở Tài nguyên và Môi trường
10	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB quản lý thị trường (%) – (Chỉ tiêu mới) *	Chưa có	27	Cục Quản lý thị trường
11	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra thuế (%) – (Chỉ tiêu mới) *	Chưa có	22	Cục Thuế tỉnh
12	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho CB thanh, kiểm tra xây dựng – (Chỉ tiêu mới) *	Chưa có	25	Sở Xây dựng
13	Tỷ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại Chi phí không chính thức *	4	1	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố
14	Tỷ lệ DN chi trả CPKCT để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (%) *	0	67	Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% đồng ý) *	27	13	Các Sở, ban, ngành (chủ đầu tư)
16	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến (%) *	23	6	Tòa án Tỉnh
	<b>Giá trị</b>	<b>8,09</b>	<b>8,11</b>	

**6. Môi trường cạnh tranh bình đẳng:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 7,50 điểm giá trị trở lên (tương ứng 3,75 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của DN cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài	Chưa có	62	- Lãnh đạo: UBND tỉnh, Các Sở, ban,

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
	trợ/hỗ trợ khác (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)			ngành; UBND huyện, thành phố. - Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Nội vụ
2	Tính ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	32	
3	Tính ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	36	
4	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	20	
5	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	13	
6	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	22	
7	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	6	
8	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	20	
9	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các DN lớn (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)*	Chưa có	14	
10	Việc tính ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho DN (% đồng ý) *	23	40	
11	"Hợp đồng, đất đai,...và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh" (% Đồng ý) *	46	47	
	<b>Giá trị</b>	<b>7,56</b>	<b>6,96</b>	

**7. Tính năng động và sáng tạo:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 8,20 điểm giá trị trở lên (tương ứng 4,10 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	73	76	- Lãnh đạo Các Sở, ban, ngành; UBND
2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản TW: “trì hoãn thực hiện và xin ý	16	44	

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
	kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)			huyện, thành phố. - Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, CS của lãnh đạo tỉnh (% đồng ý)*	75	26	
4	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường KD thuận lợi (% đồng ý)	90	91	
5	UBND tỉnh rất năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% đồng ý)	87	81	
6	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% Đồng ý) *	58	18	
7	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% đồng ý)	88	67	
8	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Chỉ tiêu mới năm 2021	Chưa có	44	
9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Chỉ tiêu mới năm 2021	Chưa có	77	
	<b>Giá trị</b>	<b>8,22</b>	<b>7,27</b>	

**8. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 6,60 điểm giá trị trở lên (tương ứng 13,20 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV để thực hiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	67	Quỹ Đầu tư và phát triển
2	Thủ tục để được cô quan Nhà nước hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	60	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố
3	Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN để thực hiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	90	Sở Tài chính
4	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	67	Sở Tư pháp

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
5	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	80	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng NSNN về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	91	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
7	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người LĐ để thực hiện (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	92	
8	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của DN (% Đáp ứng) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	19	Sở Công Thương
9	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các FTA được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	75	
10	Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội các FTAs – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	13	
11	Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ CT hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	67	
12	Tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (CCDV) trên tổng số DN (%)	0,57	0,53	Các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố
13	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	79	79	
	<b>Giá trị</b>	<b>6,67</b>	<b>6,53</b>	

**9. Đào tạo lao động:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 6,60 điểm giá trị trở lên (tương ứng 13,20 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng LĐ phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	87	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
2	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%) – (Chỉ tiêu mới).	Chưa có	29	
3	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng CB quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	30	
4	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi	4,52	4,49	

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
	phí kinh doanh (%)			
5	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	5,29	1,87	
6	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	67	62	
7	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	68,76	
8	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (% , TCTK) – (Hiệu chỉnh gộp chỉ tiêu)	Chưa có	14,97	
9	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN (%) - Điều chỉnh năm 2021	99	80	
10	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	79	81	Sở Giáo dục và Đào tạo
11	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDDT)- Chỉ tiêu mới năm 2021	Chưa có	6,29	
	<b>Giá trị</b>	<b>6,73</b>	<b>6,42</b>	

**10. Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự:** Mục tiêu năm 2022 đạt từ 8,30 điểm giá trị trở lên (tương ứng 4,15 điểm PCI).

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	Phụ trách
1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	65	62	Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Toà án; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Thanh tra tỉnh
2	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý)	96	97	
3	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	67	44	
4	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	66	49	
5	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý)	96	100	Tòa án Tỉnh
6	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý)	85	81	

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2020</b>	<b>2021</b>	<b>Phụ trách</b>
7	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý)	81	81	Cục Thi hành án dân sự
8	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý)	88	76	Sở Tư pháp
9	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	68	Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Toà án tỉnh ; Cục Thi hành án dân sự tỉnh
10	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Chưa có	55	
11	Phán quyết của tòa án là công bằng (% đồng ý)	91	95	Tòa án Tỉnh
12	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	3,02	1,94	
13	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại TA kinh tế tỉnh (% , TANDTC)	88	93	
14	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% , TANDTC)	81	74	
15	Tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh là tốt (%)	81	94	Công an tỉnh
16	Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%)	17	2	
17	Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	79	75	
18	Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho băng nhóm côn đồ, tổ chức XH đen để yên ổn làm ăn (%)	0.89	0	
	<b>Giá trị</b>	<b>8,32</b>	<b>7,68</b>	